

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2020 số 01/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020.**

Trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- 1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019.**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu thuần				
1.1	Doanh thu Công ty mẹ	3.840,5	3.933,3	102,4	
-	<i>Doanh thu từ KD bất động sản</i>	3472,1	3.522,2	101,4	
-	<i>Doanh thu tài chính, khác</i>	368,4	411,1	111,6	
1.2	Doanh thu hợp nhất	4.294,2	3.907,8	91,0	
-	<i>Doanh thu từ KD bất động sản</i>	3.925,8	3.431,9	87,4	
-	<i>Doanh thu tài chính, khác</i>	368,4	475,9	129,2	
2	Lợi nhuận trước thuế				
-	<i>Lợi nhuận Công ty mẹ</i>	692,4	450,3	65,1	

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2019 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Ghi chú
-	Lợi nhuận hợp nhất	900,0	632,5	70,3	
3	Thuế TNDN				
-	Thuế TNDN Công ty mẹ	138,5	143,9	103,9	
-	Thuế TNDN hợp nhất	180,0	185,2	102,9	
4	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:				
-	Lợi nhuận Công ty mẹ	554,0	306,4	55,3	
-	Lợi nhuận hợp nhất	720,0	453,0	62,9	
5	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	100%	

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020.

- (i) Tổng doanh thu: Từ 1.600 -:- 2.000 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ từ 1.100 -:- 1.500 tỷ đồng.
 - (ii) Lợi nhuận sau thuế: Từ 350 -:- 400 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ từ 300 -:- 330 tỷ đồng.
 - (iii) Tỷ lệ chia cổ tức: Tối thiểu 15%.
- (Nội dung chi tiết theo báo cáo số 57/BC-BTGD ngày 15/06/2020 của Tổng giám đốc Công ty).

2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và riêng Công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1. Các chỉ tiêu chính của Bảng cân đối kế toán (đã được kiểm toán):

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019 (tỷ đồng)	
	Số liệu riêng Công ty mẹ	Số liệu Hợp nhất
I. TÀI SẢN		
1. Tài sản ngắn hạn.	2.677	4.004
2. Tài sản dài hạn.	4.362	2.826
Tổng cộng tài sản.	7.039	6.830
II. NGUỒN VỐN		
1. Nợ phải trả.	4.199	3.837

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019 (tỷ đồng)	
	Số liệu riêng Công ty mẹ	Số liệu Hợp nhất
2. Vốn Chủ sở hữu	2.840	2.993
Tổng cộng nguồn vốn.	7.039	6.830

2.2. Các chỉ tiêu chính của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (đã được kiểm toán):

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2019 (tỷ đồng)	
		Số liệu riêng Công ty mẹ	Số liệu Hợp nhất
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.522	3.432
2	Giá vốn hàng bán	3.149	2.921
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	373	511
4	Doanh thu hoạt động tài chính	411	476
5	Chi phí tài chính	131	131
6	Chi phí bán hàng	94	85
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	108	145
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	451	628
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	450	632,5
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	144	185
11	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(5,5)
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	306	453
13	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty Mẹ		447
14	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		6
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.199

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 58/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019.

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019	778.707.590.624	
2.	Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu trong tháng 4/2020	299.992.010.000	
3.	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau chia cổ tức năm 2018	478.715.580.624	
4.	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 (4%)	19.148.623.225	
5.	Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%	344.993.259.000	
6.	Lợi nhuận sau thuế còn lại	114.573.698.399	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Quyết định thời điểm thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 59/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (Nội dung chi tiết theo báo cáo số 60/BC-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

5. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 (Nội dung chi tiết theo báo cáo số 01/BC-BKS ngày 15/06/2020 của BKS Công ty).

6. Thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc sửa đổi/bổ sung Quy chế quản trị nội bộ, các Quy chế quy định có liên quan đến mô hình tổ chức quản lý thay đổi nêu trên cho phù hợp với quy định của Công ty và quy định của Pháp luật.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 61/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông:

7.1. Thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát như sau:

[Handwritten signature]

STT	Tên ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Bãi đỗ xe ô tô, gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy</i>

7.2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- (i) Lựa chọn thời điểm thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh cho phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.
- (ii) Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có thay đổi; sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty (điều khoản quy định về ngành nghề kinh doanh) cho phù hợp với việc thay đổi ngành nghề kinh doanh; công bố thông tin và các công việc khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 62/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho:

8.1. Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- a) Tổ chức rà soát, hoàn thiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ, quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như nêu tại tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty, kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế Công ty, các ngữ nghĩa về câu chữ, chính tả trong Điều lệ cho phù hợp.
- b) Quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện báo cáo, đăng ký với cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ.
- c) Ký ban hành Điều lệ mới.


8.2. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan của Công ty cho phù hợp với Điều lệ mới.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 63/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

9. Thông qua báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch thù lao HĐQT và các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT năm 2020.

Một số nội dung chủ yếu như sau:

9.1. Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2019.

- a) Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua là: **7.080.000.000 đồng** (Bảy tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng). 

- b) Tổng mức thù lao thực tế cho HĐQT và BKS trong năm 2019 là: **6.936.670.000** đồng (*Sáu tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

9.2. Kế hoạch thù lao của HĐQT và các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT năm 2020.

- a) Tổng mức thù lao của HĐQT và các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT năm 2020 là **7.020.000.000** đồng (*Bảy tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng*).
- b) Mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên thuộc các tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 64/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

10. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty.

Lộ trình tăng vốn điều lệ sẽ được thực hiện qua 2 giai đoạn theo thứ tự cụ thể như sau:

10.1. Giai đoạn 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.

1.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
2.	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
3.	Tỷ lệ phát hành dự kiến	15%
4.	Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Từ lợi nhuận sau thuế còn lại lũy kế đến năm 2019
5.	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại Ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp
6.	Phương thức phát hành	Cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Phương thức thực hiện quyền
7.	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.	
8.	Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy
9.	Thời gian thực hiện dự kiến	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2020

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- a) Quyết định chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu; Quyết định Phương án sử dụng vốn thu được từ việc tăng vốn điều lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- b) Sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh phương án phát hành khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, và quyết định những công việc mà Hội đồng quản trị thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc tăng vốn điều lệ;
- c) Lựa chọn và quyết định cụ thể thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường;
- d) Ban hành các Nghị quyết, các văn bản và hồ sơ với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
- e) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô tăng vốn sau khi kết thúc đợt phát hành;
- f) Thực hiện các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ;
- g) Thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành theo các quy định hiện hành;
- h) Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc tăng vốn điều lệ;
- i) Quyết định bất kỳ vấn đề nào liên quan và thực hiện mọi thủ tục và các công việc khác cần thiết liên quan đến việc tăng vốn.

10.2. Giai đoạn 2: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ đô.

- a) Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để hoán đổi cổ phiếu cho một số cổ đông/nhóm cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ đô nhằm tăng tỷ lệ sở hữu của Hải Phát tại Hải Phát Thủ đô từ mức hiện tại (13,76%) lên mức chi phối.
- b) Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu để hoán đổi sẽ được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại thời điểm thích hợp do Hội đồng quản trị lựa chọn.

10.3. Trong trường hợp kết thúc năm tài chính 2020 mà chưa tổ chức được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo thì HĐQT tiếp tục được thực hiện phương án tăng vốn như nêu kể trên mà không cần phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 65/TTr-HĐQT ngày 17/06/2020 của HĐQT Công ty).

11. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát là Công ty TNHH Ermst & Young Việt Nam.
- (ii) Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được phê duyệt theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

(Chi tiết nội dung theo tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 15/06/2020 của BKS Công ty).

12. Thông qua ủy quyền ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định các vấn đề về đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
- (ii) Trong trường hợp phát sinh bất kỳ giao dịch nào liên quan tới các nội dung như nêu tại Mục (i) kể trên trong thời gian đã kết thúc năm tài chính 2020 mà chưa tổ chức được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo thì HĐQT được toàn quyền quyết định mà không cần phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 66/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

13. Thông qua ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch với những người có liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt:

- (i) Các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- (ii) Các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông.
- (iii) Trong trường hợp phát sinh bất kỳ giao dịch nào liên quan tới các nội dung như nêu tại Mục (i) và Mục (ii) kể trên trong thời gian đã kết thúc năm tài chính 2020 mà chưa tổ chức được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo thì HĐQT được toàn quyền quyết định mà không cần phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Nội dung chi tiết theo tờ trình số 67/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 của HĐQT Công ty).

14. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.

14.1. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 -:- 2023 đối với:

- (1) Ông Lê Tiến Hùng;
- (2) Ông Hoàng Vệ Dũng.

14.2. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.

Theo kết quả kiểm phiếu, các Ông có tên sau trúng cử bổ sung vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.

- (1) Ông Lê Việt Dũng;
- (2) Ông Trần Vũ Thái Hòa.

Điều 2: Điều khoản thi hành.

- 2.1. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động, quyết định, xây dựng kế hoạch và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết (bao gồm cả các công việc phát sinh liên quan đến các nội dung đã thông qua) để triển khai thành công Nghị quyết này.
- 2.2. Cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- 2.3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI - CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Quý Hải